

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 21- 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thắng

Bà Bùi Thị Nhen

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/HSST ngày 06/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Th, sinh ngày 14/4/1979 tại huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Nơi ĐKKHKT: xóm Đồng Cài, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn R và bà Bùi Thị B; Bị cáo có vợ là Bùi Thị V, sinh năm 1981 và 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Th: Bà Nguyễn Bích Liên -Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/01/2022.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Bùi Văn V, sinh năm 1989. Nơi cư trú: xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông Bùi Văn V, sinh năm 1965. Nơi cư trú: xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Chị Bùi Thị V, sinh năm 1981. Nơi cư trú: xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Anh Bùi Văn Ph, sinh năm 1983. Nơi cư trú: xóm Rễ Vong, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1985. Nơi cư trú: xóm Duộng Rềnh, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Chị Bùi Thị D, sinh năm 1988. Nơi cư trú: xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt

+ Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990. Nơi cư trú: xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Anh Bùi Văn V, sinh năm 1991. Nơi cư trú: xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Bùi Văn Ch, sinh năm 1988. Nơi cư trú: xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Anh Quách Văn V, sinh năm 1976. Nơi cư trú: xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 13/8/2021, Bùi Văn Th sinh năm 1979, trú tại xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đang trên đường đi mua đồ thì gặp Bùi Văn Vọng, sinh năm 1989 trú tại xóm Ong Man, xã Chí Đạo, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vọng rủ Thức vào nhà chơi, khi đến nhà Vọng, Thức cùng Bùi Văn Vọng, Bùi Văn Vui (*bố của Vọng*) và người đàn ông Thức không quen biết cùng ngồi ăn cơm uống rượu. Một lúc sau, ông Bùi Văn Vui đi về, Thức cùng Vọng và người đàn ông ngồi nói chuyện. Người đàn ông tự giới thiệu với Thức nhà ở xóm Bần Chao, xã Quyết Thắng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và có bán thuốc nổ. Người đó hỏi Thức có mua thuốc nổ để bán không, nếu Thức mua 05 túi thuốc nổ (gồm 50 thỏi), có khối lượng là 10kg và 50 kíp nổ điện thì anh ta sẽ bán với giá tiền là 2.750.000đồng (*hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Thức nói có mua nhưng không có tiền, người đàn ông nói sẽ cho Thức nợ. Sau đó, Thức đồng ý mua và cho người đàn ông bán thuốc nổ số điện thoại của Thức rồi đi về.

Khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, người đàn ông gọi điện cho Thức qua số điện thoại Thức cho và hỏi địa chỉ nhà đồng thời là quán bán hàng ăn sáng của gia đình Thức để mang vật liệu nổ đến bán cho Thức. Một lúc sau, người đàn ông đi xe máy, Thức không nhớ biển số xe đến nhà Thức giao vật liệu nổ cho Thức, lúc này chỉ có một mình Thức ở nhà và nói thuốc nổ được đựng trong bao tải màu

trắng, kíp nổ để trong túi nilon, ngoài ra còn cho Thức thêm thuốc nổ, nhưng không nói cụ thể là thêm bao nhiêu. Sau đó người đàn ông đi về. Khi mua được thuốc nổ Thức không kiểm tra lại mà mang vào nhà giấu bao tải đựng thuốc nổ tại gian phòng phơi quần áo, túi đựng kíp nổ điện để trong giỏ xe đạp hồng và không nói cho ai biết nhằm mục đích để bán cho người có nhu cầu dùng để đánh cá, nhằm kiếm lợi nhuận.

Đến khoảng 19 giờ 55 phút ngày 17/8/2021, Bùi Văn Th mở bao tải đựng thuốc nổ, thấy đó là dạng thỏi, được đựng trong túi nilon dán kín, bên trên có thêm 02 thỏi rời và 02 đoạn dây điện màu đỏ, màu vàng không được liên kết với kíp nổ, Thức biết đây là dây dẫn nối vào kíp. Sau đó, Thức cầm 01 thỏi thuốc nổ và 02 đoạn dây điện đi tìm người có nhu cầu để bán nhưng không tìm được người mua, nên Thức mang về nhà để cất giấu thì bị tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn phát hiện bắt quả tang và thu giữ thỏi thuốc nổ có trọng lượng 197,02g (Một trăm chín bảy phẩy không hai gam) và 02 đoạn dây điện của Bùi Văn Th.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn Th, phát hiện và thu giữ toàn bộ 01 (một) bao tải bên ngoài có ghi dòng chữ “DARBIO” bên trong có 51 (năm mươi một) gói giấy màu nâu là thuốc nổ và 44 kíp nổ điện vỏ nhôm. Tổng khối lượng thuốc nổ Cơ quan Công an thu giữ của Bùi Văn Th là 10,697 kg (mười phẩy sáu trăm chín mươi bảy kilôgam).

Tại Kết luận giám định số: 301/KLGD-CAT- PC09, ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình xác định khối lượng, trích mẫu gửi giám định và niêm phong mẫu vật.

“- 01 (một) thỏi hình trụ tròn màu nâu, ký hiệu “AD1. Φ.32.200g.21” đựng trong túi niêm phong gửi giám định, ký hiệu PS107091 có khối lượng: 197,02g (một trăm chín mươi bảy phẩy không hai gam). Sau khi cân xác định khối lượng, tiến hành niêm phong trong một phong bì niêm phong một mặt có ghi “01(một) thỏi hình trụ tròn màu nâu, trên vỏ có ký hiệu “AD1. Φ.32.200g.21” tạm giữ khi bắt quả tang Bùi Văn Th ngày 17/8/2021 ký hiệu T1”....

- 51 (năm mươi một) thỏi hình trụ màu nâu, trên vỏ có ký hiệu “AD1- 15. Φ 32.200g” đựng trong hộp cacton niêm phong gửi giám định bên ngoài có ghi “ vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Văn Th” có tổng khối lượng: 10,5kg (mười phẩy năm ki lô gam).

- Tiến hành trích mẫu 02 (hai) thỏi hình trụ tròn màu nâu trên vỏ có ký hiệu “AD1-15. Φ32.200g ” đựng trong hộp cacton niêm phong gửi giám định bên ngoài có ghi “ Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Bùi Văn Th” có tổng khối lượng 405,22g (Bốn trăm linh năm phẩy hai mươi hai gam). Sau khi cân xác định khối lượng được niêm phong trong một phong bì một mặt có ghi “02 thỏi hình trụ tròn màu nâu trên vỏ có ký hiệu AD1-15. Φ32.200g trích từ mẫu vật khi khám xét chỗ ở Bùi Văn Th ngày 17/8/2021 ký hiệu T2”...

- Trích 03 (ba) cuộn dây điện một đầu được nối với thanh kim loại hình trụ màu trắng trong túi niêm phong gửi giám định, ký hiệu PS1070913... kí hiệu K.

Tại Kết luận giám định số: 6625/C09-P2 ngày 20/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Các mẫu vật có ký hiệu T1\$ T2 đều là thuốc nổ công nghiệp Amônít. Thuốc nổ Công nghiệp Amônít thường được dùng trong khai khoáng, mở đường.... Mẫu vật có ký hiệu K là kíp nổ điện vỏ nhôm. Kíp nổ các tác dụng kích nổ thuốc nổ. Tất cả các vật liệu nổ trên đều còn sử dụng được”.

Kết quả điều tra xác định bị cáo không có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Do đó, bị cáo không được phép mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Vật chứng thu giữ và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm:

- Số thuốc nổ Amônít và kíp nổ thu giữ trong quá trình điều tra.

- 01 (một) điện thoại MASSTEL màu đen, viền da cam và 01 sim điện thoại số 0347733577.

- 02 (hai) đoạn dây dẫn điện màu đỏ và màu vàng.

Số vật liệu nổ nêu trên, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hòa Bình đã gửi tại Kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình để quản lý, bảo quản theo đúng quy định của pháp luật.

Điện thoại MASSTEL màu đen, viền da cam; 01 sim điện thoại số 0347733577 và 02 (hai) đoạn dây điện màu đỏ, màu vàng được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Tại Bản cáo trạng số 86/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự 2015.

Đối với người đàn ông đã bán vật liệu nổ cho Bùi Văn Th, Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Hòa Bình không xác định được nhân dạng, căn cước nên không đề cập xử lý. Đối với Bùi Văn Vọng, quá trình điều tra không có căn cứ xác định được Bùi Văn Vọng biết việc thỏa thuận mua bán vật liệu nổ của Bùi Văn Th với người bán vật liệu nổ cho Thức nên không có căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn Vọng. Đối với chị Bùi Thị Viên là vợ của Bùi Văn Th, do Thức không nói cho chị Viên biết về hành vi tàng trữ vật liệu nổ tại nhà của Thức và chị Viên không biết gì về hành vi phạm tội của Thức nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, là hộ nghèo sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Bùi Văn Th các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 42 đến tháng 48 tháng tù về tội Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Đối với vật chứng vụ án đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định các chất nổ công nghiệp và 02 (hai) đoạn dây dẫn điện màu đỏ và màu vàng; tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước các vật chứng còn lại.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn Th: Nhất trí nội dung cáo trạng và những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo mà Kiểm sát viên đã nêu. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: bị cáo Bùi Văn Th là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự; Ngoài lần phạm tội này, bản thân bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; Gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, nhiều năm có tên trong danh sách hộ nghèo và hộ cận nghèo ở xã do địa phương quản lý. Bị cáo hiện là lao động chính trong gia; Bố đẻ bị cáo (ông Bùi Văn Rin) là người có nhiều thành tích xuất sắc trong công cuộc xây dựng đất nước, được tặng nhiều Bằng khen và ông nội bị cáo (ông Bùi Văn Dỡm) cũng là người được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã góp công góp sức trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 36 đến 42 tháng tù về tội Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng phản ánh; bị cáo nhận tội, không kêu oan. Bị cáo không tranh luận vướn bản luận tội của Viện Kiểm sát. Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 17/8/2021; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 301/KLGD-CAT- PC09, ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Hòa Bình và Kết luận giám định số 6625/C09-P2 ngày 20/8/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 13/8/2021 đến 17/8/2021, Bùi Văn Th đã có hành vi mua bán, tàng trữ thuốc nổ công nghiệp; đã để trong bao tải và cất giấu tại nhà mình 10,697 kg (mười phẩy sáu trăm chín mươi bảy kilôgam) thuốc nổ Amônít và 44 kíp nổ điện vỏ nhôm. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Thức phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khối lượng thuốc nổ bị cáo tàng trữ nằm trong khoảng từ 10kg đến dưới 30kg và là vật liệu nổ dùng trong hoạt động kinh tế, không phải dùng trong lực lượng vũ trang. Bị cáo không có giấy phép sử dụng vật liệu nổ. Như vậy, hành vi của bị cáo Bùi Văn Th đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 305 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn Th theo tội danh và điều khoản pháp luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm vào các quy định độc quyền về tàng trữ, sử dụng, mua bán và quản lý của Nhà nước đối với các vật liệu nổ, gây mất an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm pháp nêu trên là vi phạm pháp luật nhưng vì không có nghề nghiệp ổn định nên vẫn cố ý thực hiện để thu lợi; coi thường sự nguy hiểm của vật liệu nổ đối với con người cũng như tác hại xấu đến môi trường. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời đề răn đe và phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân của bị cáo:* Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Bùi Văn Th đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, bị cáo thuộc hộ nghèo, là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bố đẻ bị cáo (ông Bùi Văn Rin) là người có nhiều thành tích xuất sắc trong công cuộc xây dựng đất nước, được tặng nhiều Bằng khen và ông nội bị cáo (ông Bùi Văn Dờm) cũng là người được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã góp công góp sức trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ pháp lý. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm bào chữa sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 305 của Bộ luật Hình sự năm 2015, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về tang vật của vụ án:* Tang vật của vụ án là 10,697 kg (Mười phẩy sáu trăm chín mươi bảy kilôgam) thuốc nổ Amônit và 44 kíp nổ điện vỏ nhôm là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại MASSTEL màu đen, viền da cam xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nhưng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) sim điện thoại số 0347733577 xét thấy đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo nhưng dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, xuất hủy.

Đối với 02 (hai) đoạn dây dẫn điện màu đỏ và màu vàng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] Đối với người đàn ông bán vật liệu nổ cho Bùi Văn Th: Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Thức nhận dạng ảnh để xác định người bán vật liệu nổ cho Thức. Nhưng Thức không nhận ra ai là người bán vật liệu nổ cho mình. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, do đó cần tiếp tục giao Cơ quan Công an huyện Lạc Sơn xử lý theo quy định.

[10] Đối với Bùi Văn Vọng: Qua lời khai của Bùi Văn Th, lúc thỏa thuận mua bán vật liệu nổ giữa Thức và người đàn ông bán vật liệu nổ cho Thức chỉ có Bùi Văn Vọng. Quá trình điều tra, không có căn cứ xác định được Bùi Văn Vọng biết việc thỏa thuận mua bán vật liệu nổ của Bùi Văn Th với người đã bán vật liệu nổ cho Thức. Do đó, không có căn cứ để xác định trách nhiệm hình sự đối với Bùi Văn Vọng.

[11] Đối với chị Bùi Thị Viễn là vợ Bùi Văn Th, do Thức không nói cho chị Viễn biết về hành vi tàng trữ vật liệu nổ tại nhà của Thức và chị Viễn không biết gì về hành vi phạm tội của Thức nên không đề cập xử lý.

[12] *Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13]. Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự 2015

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Mua bán, tàng trữ trái phép vật liệu nổ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/8/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình xử lý theo quy định của pháp luật 10,697 kg (mười phẩy sáu trăm chín mươi bảy kilôgam) thuốc nổ Amônít và 44 kíp nổ điện vỏ nhôm.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Kho K93 Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hòa Bình theo Lệnh nhập kho số 06/NĐDNL-2021 ngày 20/8/2021 và Biên bản giao nhận đạn được ngày 20/8/2021).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại MASSTEL màu đen, viền da cam.

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) đoạn dây dẫn điện màu đỏ và màu vàng.

- Tịch thu, xuất hủy 01 (một) sim điện thoại số 0347733577.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2021 giữa Công an tỉnh Hòa Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Bùi Văn Th phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa

